

# THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LỜI NÓI MẠCH LẠC CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ 4-5 TUỔI THÔNG QUA TRÒ CHƠI TẠI TRUNG TÂM CHUYÊN BIỆT: NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Thị Minh Thành<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Dung<sup>2,+</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

<sup>2</sup>Cao học K31 Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
+Tác giả liên hệ • dungcua1991@gmail.com

## Article history

Received: 12/8/2023

Accepted: 07/9/2023

Published: 20/11/2023

## Keywords

Coherent speech, reality,  
children with mild  
intellectual disabilities 4-5  
years old, games

## ABSTRACT

Currently, the development of coherent speech for 4-5 year old children with mild intellectual disabilities has not been adequately addressed in special education programs. Most children with mild intellectual disabilities have various difficulties in using words to express their needs, desires and views. On the basis of a theoretical system, the study conducted a survey with 37 teachers who were teaching at specialized centers in order to capture the current situation of coherent speech development for children with mild intellectual disabilities aged 4-5 years old through games. The research shows that the majority of teachers were aware of the role of developing coherent speech for 4-5 year old children with mild intellectual disabilities and used different ways to develop coherent speech for children. Specifically, organizing games was used by many teachers, ranking third after using sample speech and telling stories and reading poems. More than 80% of the teachers had negative evaluation of the ability to speak coherently of 4-5 year old children with mild intellectual disabilities. The teachers often used the same methods as those for normal children and often relied on the preschool curriculum, without their own methods. They lacked resources on how to develop children's coherent speech through games. The problem of developing coherent speech for children with mild disabilities is still very vague in both research and practice. Therefore, the research and development of measures to develop coherent speech for children with disabilities as well as instructions on how to use games to develop language for children require more attention in both theory and practice.

## 1. Mở đầu

Lời nói mạch lạc (LNML) là vấn đề được nhiều nhà ngôn ngữ học và giáo dục học quan tâm nghiên cứu. Theo một số tác giả, LNML của trẻ mẫu giáo được xem xét qua các biểu hiện như lời nói đúng ngữ pháp, nội dung thông báo đầy đủ, logic, có hình ảnh; diễn đạt rõ ràng, ngắt nghỉ đúng chỗ, giọng nói có sắc thái biểu cảm. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng LNML là sự diễn đạt suy nghĩ của mình một cách rõ ràng, theo đúng trình tự, thể hiện được ý cơ bản và mối liên hệ của các sự việc, sự vật, hiện tượng... (Đình Hồng Thái, 2009). Ngôn ngữ diễn đạt, đặc biệt là LNML được coi là một trong những phương thức cơ bản nhất giúp trẻ giao lưu, khám phá và tìm hiểu môi trường xung quanh đồng thời phát triển nhận thức cũng như tình cảm, chuẩn mực đạo đức (Phạm Thị Bền, 2014). Bên cạnh đó, LNML còn giúp trẻ biết thể hiện nhu cầu cũng như mong muốn của bản thân và người khác để giúp trẻ tự tin tham gia vào cuộc sống sau này.

Khuyết tật trí tuệ (KTTT) là một dạng khuyết tật phát triển được đặc trưng bởi các hạn chế về chức năng trí tuệ và hành vi thích ứng (American Psychiatric Association, 2013). Trẻ KTTT thường có hạn chế về ngôn ngữ hiểu và ngôn ngữ diễn đạt (Nguyễn Thị Hoàng Yến và Đỗ Thị Thảo, 2010). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ngôn ngữ của trẻ KTTT thường chậm phát triển hơn so với trẻ không KTTT. Trẻ thường có vốn từ nghèo nàn, các em ít dùng câu phức tạp, ít sử dụng liên từ và nhiều em gặp khó khăn trong phát âm hoặc diễn đạt suy nghĩ của bản thân một cách mạch lạc. Để đạt được sự mạch lạc trong lời nói, trẻ KTTT thường mất nhiều thời gian và cần có sự hỗ trợ từ người lớn. Những khó khăn về ngôn ngữ diễn đạt nói chung và LNML nói riêng khiến trẻ KTTT ở các mức độ khác nhau, gặp khó khăn trong các hoạt động vui chơi, học tập và hòa nhập cộng đồng (Nguyễn Thị Hoa, 2015). Việc phát triển

ngôn ngữ mạch lạc có vai trò quan trọng bởi vì nó sẽ giúp trẻ KTTT thể hiện nhu cầu cá nhân dễ dàng, đầy đủ hơn, giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp.

Trò chơi có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ em nói chung và trẻ KTTT nói riêng. Nghiên cứu đã chỉ ra khi GV tổ chức trò chơi phù hợp sẽ giúp trẻ khiêm tốn phát triển ngôn ngữ (Bùi Thị Lâm, 2011), trẻ KTTT phát triển tính sáng tạo (Trần Thị Minh Thành, 2013), kỹ năng giao tiếp (Hồ Sĩ Hùng, 2020). Sử dụng trò chơi tạo cơ hội cho trẻ được tương tác, giao tiếp xã hội với bạn cùng trang lứa, làm gia tăng khả năng học tập một cách tự nhiên. Giai đoạn 4-5 tuổi vừa là giai đoạn can thiệp sớm, vừa là giai đoạn tiệm cận với lứa tuổi tiểu học, vì vậy việc chuẩn bị cho trẻ các kỹ năng cơ bản, đặc biệt là kỹ năng nói lời mạch lạc trong giao tiếp không chỉ giúp trẻ thúc đẩy giao tiếp, mà còn góp phần tạo tiền đề vững chắc cho quá trình chuyển tiếp sang giai đoạn học tập mới ở trường tiểu học (Cao Thị Hồng Nhung, 2020).

Bài báo này khảo sát thực trạng nhận thức của GV về đặc điểm LNML của trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi, đồng thời tìm hiểu thực trạng GV sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ với: tần suất, cách thức thực hiện, các loại trò chơi GV thường xuyên sử dụng, các yếu tố GV quan tâm khi tổ chức trò chơi. Trên cơ sở đó, khảo sát những mong muốn của GV trong quá trình phát triển LNML cho trẻ KTTT thông qua sử dụng trò chơi.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp khảo sát

\* *Đối tượng tham gia:* Trong nghiên cứu này, mẫu khảo sát là 37 GV của các trung tâm chuyên biệt tại TP. Hải Phòng.

*Bảng 1. Thông tin các GV tham gia khảo sát (N = 37)*

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
<b>Học vấn</b>			<b>Chuyên ngành đào tạo</b>			<b>Số năm công tác</b>		
Sau đại học	5	13.5	Giáo dục đặc biệt	20	54.1	Từ 1 - 5 năm	28	75.7
Đại học	14	37.8	Tiểu học	1	2.7	Từ 5 - 10 năm	5	13.5
Cao đẳng	12	32.4	Mầm non	6	16.2	Từ 10 - 15 năm	4	10.8
Trung cấp	6	16.3	Công tác xã hội	3	8.1	Trên 15 năm	0	0
			Quản lý giáo dục	1	2.7			
			Tâm lý giáo dục	2	5.4			
			Ngành khác	4	10.8			

Trong đó có: 13.5% GV ở bậc sau đại học; 37.8% GV ở bậc đại học; 32.4% GV cao đẳng và 16.3% GV trung cấp. Chuyên ngành giáo dục đặc biệt chiếm 54.1%, trong đó chủ yếu các GV có số năm công tác từ 1-5 năm chiếm 75.7%.

\* *Công cụ khảo sát:* Nghiên cứu đã sử dụng phiếu khảo sát đối với 37 GV và phiếu phỏng vấn sâu đối với 10 GV. Để xây dựng nội dung phiếu hỏi, nhóm nghiên cứu đã thảo luận, bàn bạc thống nhất mục đích nghiên cứu và các thông tin cần thu thập cũng như nội dung và hình thức từng câu hỏi. Trong nghiên cứu này, các câu hỏi bán cấu trúc và cấu trúc được sử dụng để phục vụ cho mục đích nghiên cứu; nội dung phiếu hỏi tập trung tìm hiểu thực trạng GV sử dụng trò chơi để phát triển LNML cho trẻ KTTT. Chúng tôi tập trung phân tích tần suất sử dụng trò chơi và hình thức tổ chức trò chơi để phát triển LNML cho trẻ, những vấn đề mà GV quan tâm, đặc điểm LNML của trẻ KTTT và những mong muốn của GV trong quá trình phát triển LNML của trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi thông qua sử dụng trò chơi.

\* *Thời gian khảo sát:* từ 01/6/2023 đến 01/7/2023.

### 2.2. Kết quả và bàn luận

2.2.1. *Mức độ quan tâm của giáo viên về phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi trong quá trình can thiệp tại trung tâm chuyên biệt*

*Bảng 2. Mức độ quan tâm của GV về phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi trong quá trình can thiệp tại trung tâm chuyên biệt (1 ≤ M ≤ 5)*

STT	Nội dung can thiệp	M	SD	Thứ bậc
1	Phát triển LNML cho trẻ	3.49	0.768	5
2	Giáo dục nhận thức cho trẻ	3.73	0.560	1
3	Giáo dục kỹ năng giao tiếp, tương tác với mọi người xung quanh	3.59	0.498	3
4	Giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng khi đi ra ngoài, khi ở nhà một mình, khi gặp người lạ...	3.73	0.560	2
5	Giáo dục kỹ năng kết bạn mới	3.51	0.607	4
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>3.61</b>	<b>0.588</b>	

(Mức độ quan tâm: 5 điểm = Rất quan tâm; 4 điểm = Quan tâm vừa phải; 3 điểm = Ít quan tâm; 2 điểm = Rất ít quan tâm; 1 điểm = Không quan tâm)

Bảng khảo sát đã thể hiện mức độ quan tâm của GV về các nội dung trong quá trình can thiệp cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi tại trung tâm chuyên biệt. Trong đó, nội dung các GV quan tâm nhất đó là “Giáo dục nhận thức cho trẻ” với  $M = 3.73$ , vấn đề giáo dục nhận thức luôn được các GV chú trọng và đề cao, bởi đây là nội dung quan trọng giúp trẻ KTTT nắm được những kỹ năng học đường cơ bản phục vụ cho việc học hòa nhập sau này. Tiếp theo, các GV quan tâm đến nội dung “Giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng khi đi ra ngoài, khi ở nhà một mình, khi gặp người lạ...” ( $M = 3.73$ ); xếp thứ 3 là nội dung “Giáo dục kỹ năng giao tiếp, tương tác với mọi người xung quanh” ( $M = 3.59$ ); xếp thứ 4 là nội dung “Giáo dục kỹ năng kết bạn mới” ( $M = 3.51$ ) và cuối cùng là nội dung “Phát triển LNML cho trẻ” ( $M = 3.49$ ). Vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay đó là cần nâng cao nhận thức, kỹ năng của các GV tại trung tâm chuyên biệt về phát triển LNML cho trẻ, tập huấn cho GV những phương pháp, cách thức giáo dục hiệu quả nhằm nâng cao kỹ năng LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi.

### 2.2.2. Ý nghĩa của việc phát triển lời nói mạch lạc thông qua trò chơi cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

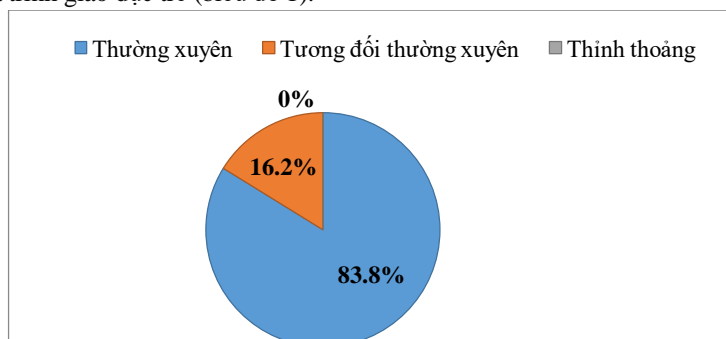
Bảng 3. Nhận thức của GV về ý nghĩa của việc phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi thông qua trò chơi ( $N = 37$ )

STT	Ý nghĩa phát triển LNML	Số lượng ( $N = 37$ )	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Giúp trẻ KTTT tăng cường sự tự tin, chuẩn bị vào lớp 1	31	83.8	1
2	Giúp trẻ diễn đạt rõ ràng, lưu loát một nội dung nhất định	26	70.3	4
3	Giúp trẻ tăng cường số lượng từ và kỹ năng sử dụng từ thông qua lời nói	28	75.7	3
4	Giúp trẻ giao tiếp dễ dàng, hiệu quả và mở rộng nhu cầu, phạm vi giao tiếp	31	83.8	2
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>29</b>	<b>78.4</b>	

Bảng 3 cho thấy, phần lớn các GV đều cho rằng, ý nghĩa của việc phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi đó là “Giúp trẻ KTTT tăng cường sự tự tin, chuẩn bị vào lớp 1” và “Giúp trẻ giao tiếp dễ dàng, hiệu quả và mở rộng nhu cầu, phạm vi giao tiếp” với 31 lượt GV lựa chọn chiếm 83.8%. Thứ 3 đó là ý nghĩa “Giúp trẻ tăng cường số lượng từ và kỹ năng sử dụng từ thông qua lời nói” với 28 GV lựa chọn, chiếm 75.7%; xếp thứ 4 là ý nghĩa “Giúp trẻ diễn đạt rõ ràng, lưu loát một nội dung nhất định” với 26 GV lựa chọn, chiếm 70.3%. Như vậy, các GV đã bước đầu nắm được ý nghĩa và tầm quan trọng việc phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi, trong đó các GV chỉ tập trung đề cao vai trò phát triển LNML là giúp trẻ tăng cường sự tự tin, hứng thú vào lớp 1 và thuận tiện, mở rộng nhu cầu giao tiếp. Đây được xem là ý nghĩa chung của việc phát triển ngôn ngữ, giao tiếp nói chung cho trẻ KTTT, còn đối với ý nghĩa phát triển LNML một cách cụ thể, chi tiết có ít GV nắm được và lựa chọn. Phần lớn các GV gặp khó khăn trong việc nhận thức và nắm được ý nghĩa của phát triển LNML cho trẻ, đây là một trong những vấn đề, yêu cầu đặt ra đối với việc tổ chức tập huấn đào tạo, nâng cao nhận thức của GV về vấn đề phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi.

### 2.2.3. Tần suất giáo viên sử dụng trò chơi nhằm phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

Tần suất các GV sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi cụ thể như sau: mức độ GV sử dụng thường xuyên chiếm 83.8%; tương đối thường xuyên chiếm 16.2%. Như vậy, các GV bước đầu đã sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT 4-5 tuổi với mức độ thường xuyên, điều này mang lại những điều kiện thuận lợi cho quá trình giáo dục trẻ (biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tần suất các GV sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

## 2.2.4. Cách thức giáo viên phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

Bảng 4. Cách thức GV phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi ( $1 \leq M \leq 3$ )

STT	Cách thức phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi	Mức độ thực hiện						M	SD	Thứ bậc
		Thường xuyên		Tương đối thường xuyên		Thỉnh thoảng				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Làm mẫu lời nói cho trẻ thực hiện	37	100	0	0	0	0	3.00	0.000	1
2	Sử dụng tranh ảnh minh họa	25	67.6	10	27.0	2	5.4	2.62	0.594	4
3	Sử dụng các kịch bản giao tiếp mẫu	18	48.6	15	40.5	4	10.8	2.38	0.681	6
4	Tổ chức các trò chơi	25	67.6	12	32.4	0	0	2.68	0.475	3
5	Tổ chức các hoạt động đàm thoại với trẻ	23	62.2	12	32.4	2	5.4	2.57	0.603	5
6	Kể chuyện, đọc thơ	28	75.7	8	21.6	1	2.7	2.73	0.508	2
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>26</b>	<b>70.3</b>	<b>10</b>	<b>25.7</b>	<b>2</b>	<b>4.1</b>	<b>2.66</b>	<b>0.477</b>	

Bảng 4 cho thấy các GV đã sử dụng đa dạng các cách thức nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi với điểm trung bình  $M = 2.66$ . Trong đó, GV thường xuyên sử dụng nhất đó là “Làm mẫu lời nói cho trẻ thực hiện” với  $M = 3.00$ ; tiếp theo các GV tiến hành “Kể chuyện, đọc thơ” với  $M = 2.73$ . Thứ 3 đó là các GV tiến hành “Tổ chức các trò chơi” với  $M = 2.68$ ; xếp thứ 4 đó là “Sử dụng tranh ảnh minh họa”  $M = 2.62$ . Trong đó các GV thường xuyên làm mẫu lời nói cho trẻ thực hiện, đây được xem là hình thức đơn giản và có thể thực hiện một cách dễ dàng nhất. Bên cạnh đó, các GV cũng thường xuyên sử dụng các trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT, theo GV việc sử dụng trò chơi giúp trẻ tăng cường hứng thú, sự tập trung và có nhiều cơ hội giao tiếp với các bạn xung quanh, góp phần thúc đẩy ngôn ngữ phát triển. Thứ 5 đó là “Tổ chức các hoạt động đàm thoại với trẻ” với  $M = 2.57$  và thứ 6 là cách thức “Sử dụng các kịch bản giao tiếp mẫu” có  $M = 2.38$ . Như vậy, phần lớn các GV đã sử dụng đa dạng các hình thức phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi, tập trung chủ yếu vào các hình thức đơn giản, dễ thực hiện và cần ít sự chuẩn bị. Đối với hình thức sử dụng trò chơi, các GV đã tiến hành thực hiện thường xuyên cho trẻ. Đây được xem là một trong những điều kiện thuận lợi góp phần giúp GV tiếp cận với hình thức sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ sau này.

## 2.2.5. Thực trạng giáo viên sử dụng các loại trò chơi nhằm phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

Bảng 5. Thực trạng GV sử dụng các loại trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi ( $1 \leq M \leq 3$ )

STT	Các loại trò chơi	Mức độ thực hiện						M	SD	Thứ bậc
		Thường xuyên		Tương đối thường xuyên		Thỉnh thoảng				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Trò chơi đóng vai theo chủ đề	27	73.0	8	21.6	2	5.4	2.68	0.580	2
2	Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng	23	62.2	13	35.1	1	2.7	2.59	0.551	4
3	Trò chơi đóng kịch	21	56.8	12	32.4	4	10.8	2.46	0.691	5
4	Trò chơi học tập	28	75.7	9	24.3	0	0	2.76	0.435	1
5	Trò chơi vận động	26	70.3	8	21.6	3	8.1	2.62	0.639	3
6	Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại	16	43.2	17	45.9	4	10.9	2.32	0.669	6
7	Trò chơi dân gian	16	43.2	13	35.1	8	21.7	2.22	0.787	7
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>26</b>	<b>70.7</b>	<b>13</b>	<b>36.0</b>	<b>4</b>	<b>9.9</b>	<b>2.94</b>	<b>0.725</b>	

Bảng 5 cho thấy thực trạng GV sử dụng các loại trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi. Trong đó, “Trò chơi học tập” được các GV sử dụng nhiều nhất với  $M = 2.76$ , xếp thứ 2 đó là các GV thường xuyên cho HS chơi “Trò chơi đóng vai theo chủ đề”  $M = 2.68$  và xếp thứ 3 là “Trò chơi vận động” với  $M = 2.62$ . Thứ 4 là “Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng” với  $M = 2.59$  và tiếp theo là “Trò chơi đóng kịch” ( $M = 2.46$ ). Có thể thấy, các GV đã sử dụng đa dạng loại trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ, tuy nhiên chưa lựa chọn phù hợp các trò chơi để phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả, trong đó trò chơi học tập, trò chơi vận động, lắp ghép hình chưa thực sự mang lại hiệu quả tích cực về mặt phát triển LNML. Thứ 6 đó là “Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại” với  $M = 2.32$  và xếp thứ 7 là “Trò chơi dân gian” ( $M = 2.22$ ). Như vậy, các GV chưa nhất quán trong việc lựa chọn loại trò chơi phù hợp để ưu tiên phát triển ngôn ngữ và LNML cho trẻ KTTT nhẹ. Các trò chơi GV sử dụng còn dàn

trải và tác động đa dạng vào các lĩnh vực khác nhau. Đây là một trong những khó khăn lớn của GV trong việc phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ thông qua trò chơi. Cần tiến hành tổ chức các buổi tập huấn, hỗ trợ kiến thức chuyên môn một cách hiệu quả để quá trình giáo dục thực sự có chất lượng cao.

#### 2.2.6. Các yếu tố giáo viên quan tâm khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi ở trung tâm chuyên biệt

Bảng 6. Các yếu tố GV quan tâm khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi ( $1 \leq M \leq 3$ )

STT	Các yếu tố	Mức độ quan tâm						M	SD	Thứ bậc
		Rất quan tâm		Quan tâm vừa phải		Ít quan tâm				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Mức độ, khả năng tham gia trò chơi của trẻ	34	91.9	2	5.4	1	2.7	2.89	0.393	1
2	Sự hứng thú của trẻ khi tham gia mỗi trò chơi	29	78.4	7	18.9	1	2.7	2.76	0.495	8
3	Sự tham gia tích cực của các bạn trong lớp	25	67.6	12	32.4	0	0	2.68	0.475	9
4	Khả năng nghe, hiểu của trẻ	32	86.5	5	13.5	0	0	2.86	0.347	2
5	Khả năng tương tác với các bạn	31	83.8	6	16.2	0	0	2.84	0.374	4
6	Khả năng bắt chước, thao tác theo các bước của trò chơi	32	86.5	5	13.5	0	0	2.86	0.347	3
7	Cơ sở vật chất, đồ dùng của lớp học	19	51.4	18	48.6	0	0	2.51	0.507	10
8	Khả năng sáng tạo của trẻ khi tham gia các trò chơi	31	83.8	6	16.2	0	0	2.84	0.374	5
9	Sử dụng các trò chơi phù hợp với lứa tuổi, mức độ của trẻ	31	83.6	6	16.2	0	0	2.84	0.374	6
10	Kỹ năng của GV khi tổ chức trò chơi	31	83.6	6	16.2	0	0	2.84	0.374	7
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>27</b>	<b>73.0</b>	<b>6</b>	<b>16.47</b>	<b>0</b>	<b>0.5</b>	<b>2.52</b>	<b>0.358</b>	

Bảng 6 đã thể hiện các yếu tố GV quan tâm khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi. Trong đó, GV quan tâm nhất là yếu tố “Mức độ, khả năng tham gia trò chơi của trẻ” với  $M = 2.89$ ; tiếp theo là các yếu tố “Khả năng nghe, hiểu của trẻ” và “Khả năng bắt chước, thao tác theo các bước của trò chơi” với cùng  $M = 2.86$ . Tiếp theo lần lượt là các yếu tố “Khả năng tương tác với các bạn”; “Khả năng sáng tạo của trẻ khi tham gia các trò chơi”; “Sử dụng các trò chơi phù hợp với lứa tuổi, mức độ của trẻ” và “Kỹ năng của GV khi tổ chức trò chơi” với  $M = 2.84$ . Vị trí thứ 8 là yếu tố “Sự hứng thú của trẻ khi tham gia mỗi trò chơi” ( $M = 2.76$ ); tiếp theo là yếu tố “Sự tham gia tích cực của các bạn trong lớp” ( $M = 2.68$ ); cuối cùng là yếu tố “Cơ sở vật chất, đồ dùng của lớp học” ( $M = 2.51$ ). Các GV đề cao vai trò của các yếu tố thuộc về bản thân trẻ trong quá trình tổ chức các trò chơi, việc quan tâm đến mức độ tham gia, đặc điểm, khả năng của trẻ đóng vai trò quan trọng, giúp GV có thể lựa chọn các trò chơi phù hợp. Đây cũng là một yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự tham gia của trẻ trong các trò chơi GV khởi xướng.

#### 2.2.7. Đánh giá của giáo viên về đặc điểm lời nói mạch lạc của trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi

Bảng 7. Đánh giá của GV về đặc điểm LNML của trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi ( $N = 37$ )

STT	Đặc điểm LNML	Số lượng (N = 37)	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Gặp khó khăn, lúng túng trong việc miêu tả đối tượng/ sự vật theo một chủ đề nhất định	30	81.1	1
2	Trật tự từ trong câu lộn xộn, diễn đạt khó hiểu	23	62.2	2
3	Diễn đạt trôi chảy, tự tin ý kiến của bản thân	4	10.8	10
4	Chưa biết cách kể lại một sự việc đơn giản đã xảy ra theo trình tự thời gian cho người khác hiểu	22	59.5	3
5	Diễn đạt và kể cho người khác nghe một câu chuyện các tình tiết từ chính đến phụ	9	24.3	8
6	Chủ yếu sử dụng câu đơn khi giao tiếp	15	40.5	7
7	Chưa biết cách lập luận, so sánh và khái quát vấn đề	22	59.5	4
8	Diễn đạt chưa logic, khó hiểu	20	54.1	6
9	Khó khăn trong việc trả lời ý chính của câu	21	56.8	5
10	Diễn đạt trôi chảy nhu cầu, mong muốn của bản thân trước tập thể	6	16.2	9
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>17</b>	<b>46.5</b>	

Bảng 7 cho thấy phần lớn các GV đã nhận thức đúng về đặc điểm LNML của trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi. Trong đó, đặc điểm các GV lựa chọn nhiều nhất đó là “Gặp khó khăn, lúng túng trong việc miêu tả đối tượng/ sự vật theo một chủ đề nhất định” với 30 GV lựa chọn đạt 81.1%; xếp thứ 2 là đặc điểm “Trật tự từ trong câu lộn xộn, diễn đạt khó hiểu” có 23 GV lựa chọn đạt 62.2%; tiếp theo là đặc điểm “Chưa biết cách kể lại một sự việc đơn giản đã xảy ra theo trình tự thời gian cho người khác hiểu” với 22 GV lựa chọn, chiếm 59.5%. Thứ 4 là đặc điểm về “Chưa biết cách lập luận, so sánh và khái quát vấn đề” với 22 GV lựa chọn, chiếm 59.5%; tiếp theo là đặc điểm “Khó khăn trong việc trả lời ý chính của câu” với 21 GV lựa chọn, chiếm 56.8%; xếp thứ 6 là đặc điểm “Diễn đạt chưa logic, khó hiểu” với 20 GV lựa chọn, chiếm 54.1%. Như vậy, các GV đã xác định đúng các khó khăn về đặc điểm LNML của trẻ KTTT với số lượng hơn 50% các GV lựa chọn. Đây là một trong những thuận lợi cơ bản nhằm hỗ trợ và thúc đẩy quá trình phát triển LNML cho trẻ KTTT đạt những hiệu quả tích cực. Bên cạnh đó, vẫn còn một số GV nhận thức sai lệch về đặc điểm LNML của trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi, các GV nhận thức chủ yếu dựa trên kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của bản thân và quan điểm cá nhân, vì vậy, việc nhận thức chưa chuẩn với các lí thuyết giáo dục. Đây là một trong những khó khăn cần khắc phục để quá trình giáo dục và phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi đạt hiệu quả tích cực.

2.2.8. Những mong muốn của giáo viên đối với quá trình phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 4-5 tuổi thông qua sử dụng trò chơi ở trung tâm chuyên biệt

Bảng 8. Những mong muốn của GV đối với quá trình phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi thông qua sử dụng trò chơi ( $1 \leq M \leq 3$ )

STT	Những mong muốn	Mức độ mong muốn						M	SD	Thứ bậc
		Nhiều mong muốn		Mong muốn vừa phải		Ít mong muốn				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Có hệ thống tài liệu hướng dẫn phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ	32	86.5	5	13.5	0	0	2.86	0.347	1
2	Các cơ sở giáo dục quan tâm bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất tạo điều kiện cho GV phát triển LNML cho trẻ KTTT	27	73.0	10	27.0	0	0	2.73	0.450	4
3	Thường xuyên tổ chức tập huấn, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho GV can thiệp	31	83.8	6	16.2	0	0	2.84	0.374	2
4	Cộng đồng cởi mở, tạo điều kiện cho trẻ KTTT được tương tác, giao tiếp hiệu quả	31	83.8	6	16.2	0	0	2.84	0.374	3
<b>Điểm trung bình (M)</b>		<b>30</b>	<b>81.8</b>	<b>7</b>	<b>18.2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.82</b>	<b>0.386</b>	

Bảng 8 cho thấy những mong muốn của GV đối với quá trình phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi thông qua sử dụng trò chơi. Mong muốn lớn nhất đó là “Có hệ thống tài liệu hướng dẫn phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ” với  $M = 2.86$ ; tiếp theo là “Thường xuyên tổ chức tập huấn, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho các GV can thiệp” và “Cộng đồng cởi mở, tạo điều kiện cho trẻ KTTT được tương tác, giao tiếp hiệu quả” ( $M = 2.84$ ). Mong muốn thứ tư là “Các cơ sở giáo dục quan tâm bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất tạo điều kiện cho GV phát triển LNML cho trẻ KTTT” ( $M = 2.73$ ). Có thể thấy rằng, phần lớn các GV đều hi vọng có hệ thống chương trình phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục một cách quy củ, thống nhất giữa các trung tâm chuyên biệt. Đây được xem là những định hướng quan trọng, là “kim chỉ nam” cho quá trình phát triển LNML của trẻ. Đặc biệt, các GV mong muốn được thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, trau dồi chuyên môn, kĩ năng để GV có thể tiếp cận với những phương pháp, hình thức giáo dục mới, nâng cao chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, họ cũng rất hi vọng cộng đồng thấu hiểu và tạo điều kiện cho trẻ KTTT nhẹ được giao tiếp, hòa đồng cùng các bạn và có hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, trang thiết bị thuận lợi cho GV tổ chức các trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi.

2.2.9. Bàn luận kết quả khảo sát thực trạng

Với kết quả khảo sát thực trạng phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi thông qua trò chơi tại trung tâm chuyên biệt cho thấy phần lớn GV gặp khó khăn trong việc nhận thức vai trò của phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi; GV chưa tập trung vào ý nghĩa của phát triển LNML nói riêng mà chỉ tập trung vào vai trò của phát triển ngôn ngữ, giao tiếp nói chung; đây là một trong những khó khăn cơ bản, bước đầu ảnh hưởng đến quá trình xác định các nội dung phát triển LNML cho trẻ sau này. GV đã sử dụng đa dạng các cách thức nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT, trong đó đa số sử dụng lời nói mẫu, kể chuyện, đọc thơ. Tổ chức trò chơi cũng được GV sử dụng

hiều, chỉ sau 2 cách thức trên. Khi phỏng vấn, các GV cũng cho thấy họ còn gặp khó khăn về việc phát triển LNML cho trẻ qua trò chơi, do chưa được tập huấn cũng như chưa có nhiều tài liệu về vấn đề này.

Hiện nay, GV mới chỉ sử dụng các cách thức đơn giản, dễ thực hiện và cần ít sự đầu tư, chuẩn bị về cơ sở vật chất. Việc sử dụng trò chơi nhằm phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ đã được các GV tại trung tâm chuyên biệt đánh giá cao và áp dụng vào giáo dục trẻ KTTT nhưng chưa đạt nhiều kết quả tích cực bởi gặp nhiều khó khăn trong việc xác định mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức trò chơi phù hợp với đặc điểm nhu cầu của trẻ KTTT. Việc tổ chức trò chơi cho trẻ KTTT hiện nay phần lớn các GV can thiệp đều dựa vào Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD-ĐT, trong đó điều chỉnh phù hợp với từng mức độ của trẻ KTTT. Vì vậy, mong muốn lớn nhất của các GV là được tập huấn, cung cấp tài liệu hướng dẫn phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ.

Trong quá trình khảo sát thực trạng, chúng tôi gặp một số khó khăn trong việc thu thập các mẫu nghiên cứu, GV từ các chuyên ngành khác nhau nên thiếu sự đồng nhất, chuyên môn và kỹ năng của GV không đồng đều. Vì vậy, chúng tôi cần chú ý các kỹ thuật xử lý mẫu, phân tích số liệu sâu hơn, giám sát quá trình khảo sát chặt chẽ, gia tăng số lượng mẫu khảo sát để nâng cao giá trị của các nghiên cứu sau này.

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát ý kiến của GV các trung tâm chuyên biệt cho thấy đa phần GV đã đề cao vai trò của LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi và tầm quan trọng của trò chơi trong việc phát triển LNML cho trẻ. Các trò chơi khác nhau được GV sử dụng một cách thường xuyên trong quá trình phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi.

Tuy nhiên, thực tế nội dung phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi chưa được đưa vào kế hoạch can thiệp. Đồng thời GV còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, tổ chức, lựa chọn các loại trò chơi phù hợp để phát triển LNML. Các GV chủ yếu sử dụng nhiều loại trò chơi khác nhau với mục đích đa dạng mà chưa tập trung vào các loại trò chơi có nhiều hiệu quả về phát triển LNML cho trẻ. Trong quá trình tổ chức trò chơi cho trẻ, yếu tố mà GV quan tâm nhất đó là bản thân trẻ - đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình tổ chức trò chơi. Trẻ là chủ thể của các hoạt động giáo dục, việc xây dựng, tổ chức các hoạt động, trò chơi cần lấy trẻ làm trung tâm, cần dựa vào các đặc điểm, khả năng, nhu cầu của trẻ để tổ chức các trò chơi phù hợp nhất. Trên cơ sở đó, các GV có mong muốn được tập huấn và có tài liệu hướng dẫn cách thức phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ 4-5 tuổi với mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục cụ thể. Vì vậy, các trung tâm chuyên biệt cần tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV, trong đó cần quan tâm tới nội dung phát triển LNML cho trẻ KTTT nhẹ. Việc nghiên cứu và xây dựng các biện pháp phát triển LNML cho trẻ KTTT cũng như cách thức sử dụng trò chơi để phát triển LNML cho trẻ cần được quan tâm hơn nữa cả về lý luận và thực tiễn.

### Tài liệu tham khảo

- American Psychiatric Association (APA) (2013). *Diagnostic and statistical manual of mental disorders (5th ed.)*. Washington, DC: American Psychiatric Association.
- Bùi Thị Lâm (2011). *Tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Cao Thị Hồng Nhung (2020). Một số biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4*, 62-65.
- Đình Hồng Thái (2009). *Giáo trình Phương pháp phát triển lời nói trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hồ Sĩ Hùng (2020). *Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5 - 6 tuổi thông qua tổ chức trò chơi đóng vai ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hoa (2015). Tổ chức hoạt động phát triển vốn từ cho trẻ khuyết tật trí tuệ lứa tuổi mầm non. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 60 (8C), 178-185.
- Nguyễn Thị Hoàng Yến, Đỗ Thị Thảo (2010). *Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Thị Bền (2014). *Các phương pháp nhận diện và đánh giá ngôn ngữ của trẻ có khó khăn về ngôn ngữ ở tiểu học*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
- Trần Thị Minh Thành (2013). *Tổ chức trò chơi xây dựng nhằm phát triển tính sáng tạo của trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.